

# **Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai**

Báo cáo tài chính tổng hợp

Ngày 31 tháng 12 năm 2016



# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

## NỘI DUNG

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán tổng hợp	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp	11 - 60

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3903000083, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 1 tháng 6 năm 2006 và theo hai mươi tám (28) Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Điều chỉnh lần thứ hai mươi tám (28) vào ngày 17 tháng 6 năm 2016 phê duyệt việc bổ sung ngành kinh doanh trồng cây ăn quả, dịch vụ trồng trọt, chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt, rau quả (Mã ngành 0121, 0161, 1010 và 1030).

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã HAG theo Quyết định số 124/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 15 tháng 12 năm 2008.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có tám (8) công ty con trực tiếp, ba mươi hai (32) công ty con gián tiếp, một (1) công ty liên kết và năm (5) chi nhánh.

Vào ngày 14 tháng 11 năm 2016, Công ty có thành lập chi nhánh Chế biến Hoa Quả Hoàng Anh Gia Lai theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 5900377720-016, do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là kinh doanh vật tư và máy móc thiết bị ngành trồng trọt và chăn nuôi; dịch vụ nông nghiệp; phát triển căn hộ để bán và cho thuê; xây dựng; cơ khí; kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; các hoạt động về thể thao và giải trí và sản xuất và kinh doanh thức ăn gia súc, phân bón.

Công ty có trụ sở chính tại số 15, Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty cũng có các chi nhánh hạch toán phụ thuộc tọa lạc tại Tỉnh Gia Lai và Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch
Ông Võ Trường Sơn	Thành viên
Bà Võ Thị Huyền Lan	Thành viên
Ông Đoàn Nguyên Thu	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên
Ông Phan Thanh Thủ	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Thắng	Thành viên

### BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Lâm Hoàng Hải	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên
Ông Nguyễn Tấn Anh	Thành viên

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

## **BAN GIÁM ĐỐC**

Thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Võ Trường Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Nguyên Thu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hồ Thị Kim Chi	Phó Tổng Giám đốc

## **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Võ Trường Sơn.

## **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính tổng hợp cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp; và
- ▶ lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính tổng hợp của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty là công ty mẹ của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh số 13 của báo cáo tài chính tổng hợp, và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất đã được phát hành riêng rẽ.

Người sử dụng báo cáo tài chính tổng hợp cần đọc báo cáo tài chính tổng hợp này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

Thay mặt Ban Giám đốc:



Võ Trường Sơn  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 4 năm 2017



Số tham chiếu: 60752790/18591868

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông và Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty"), được lập ngày 27 tháng 4 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 60 bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Giám đốc***

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**


Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính tổng hợp. Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi đề ngày 3 tháng 5 năm 2017 đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến việc hợp nhất báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 8 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 đến ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Công ty Cổ phần Mía đường Hoàng Anh Gia Lai và Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Lê Vũ Trường  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1588-2013-004-1



Phạm Thị Cẩm Tú  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 2266-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 3 tháng 5 năm 2017



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP  
ngày 31 tháng 12 năm 2016

Ngân VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>5.362.074.534</b>	<b>7.453.359.435</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>		<b>291.731.443</b>	<b>238.067.919</b>
111	1. Tiền	4	291.731.443	238.067.919
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>4.965.440.340</b>	<b>6.926.123.473</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	358.844.277	525.822.602
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	68.926.127	162.297.212
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	2.471.337.409	4.652.017.152
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	2.072.588.972	1.586.464.025
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5	(6.256.445)	(477.518)
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>101.179.533</b>	<b>206.104.818</b>
141	1. Hàng tồn kho		101.179.533	206.104.818
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>3.723.218</b>	<b>83.063.225</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		354.224	383.900
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		3.368.994	483.337
155	3. Tài sản ngắn hạn khác		-	82.195.988
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>23.243.999.351</b>	<b>20.235.507.840</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>11.789.255.330</b>	<b>8.373.822.112</b>
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	7	11.249.488.058	8.066.041.332
216	2. Phải thu dài hạn khác	8	539.767.272	307.780.780
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>286.787.246</b>	<b>294.796.704</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	228.256.797	233.660.774
222	Nguyên giá		326.639.890	321.148.576
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(98.383.093)	(87.487.802)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	58.530.449	61.135.930
228	Nguyên giá		67.522.174	67.522.174
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(8.991.725)	(6.386.244)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>12</b>	<b>13.251.042</b>	<b>78.228.682</b>
231	1. Nguyên giá		15.001.180	79.478.780
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(1.750.138)	(1.250.098)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>1.974.731</b>	<b>469.767</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.974.731	469.767
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>13</b>	<b>11.139.377.964</b>	<b>11.474.502.144</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		11.213.889.436	11.437.505.856
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết		5.000.000	5.000.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		7.360.041	31.996.288
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(86.871.513)	-
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>13.353.038</b>	<b>13.688.431</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	13.353.038	13.688.431
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>28.606.073.885</b>	<b>27.688.867.275</b>



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2016

Ngàn VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>16.326.537.190</b>	<b>15.409.713.628</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>5.737.413.396</b>	<b>6.902.977.590</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	86.744.243	146.484.218
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	1.159.148.220	1.354.460.319
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	57.219.255	115.518.401
314	4. Phải trả người lao động	17	11.555.025	9.279.000
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	514.437.703	303.730.070
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	1.130.883.679	280.092.733
320	7. Vay ngắn hạn	20	2.773.199.648	4.689.130.668
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	4.225.623	4.282.181
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>10.589.123.794</b>	<b>8.506.736.038</b>
333	1. Chi phí phải trả dài hạn	18	9.507.878	-
338	2. Vay dài hạn	20	10.571.394.796	8.494.994.375
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	27.3	2.329.641	5.635.824
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn	27.3	5.891.479	6.105.839
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>12.279.536.695</b>	<b>12.279.153.647</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>21.1</b>	<b>12.279.536.695</b>	<b>12.279.153.647</b>
411	1. Vốn cổ phần		7.899.679.470	7.899.679.470
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		7.899.679.470	7.899.679.470
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		3.539.078.784	3.539.078.784
415	3. Cổ phiếu quỹ		(686.640)	(686.640)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		279.895.303	279.895.303
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		561.569.778	561.186.730
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		561.186.730	27.558.264
421b	- Lợi nhuận sau thuế năm nay		383.048	533.628.466
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>28.606.073.885</b>	<b>27.688.867.275</b>




Nguyễn Thị Đỗ Quyên  
Người lập



Dương Hoàng Bắc  
Kế toán trưởng



  
Võ Trường Sơn  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Ngân VND

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	564.854.296	2.466.948.513
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22.1	-	(35.528)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	564.854.296	2.466.912.985
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(455.826.837)	(1.642.085.892)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		109.027.459	824.827.093
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	1.424.275.726	1.131.708.297
22	7. Chi phí tài chính	24	(1.433.862.140)	(1.219.097.775)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(1.299.333.937)	(1.210.767.623)
25	8. Chi phí bán hàng	25	(13.969.783)	(42.109.481)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(91.085.569)	(105.808.011)
30	10. (Lỗ) lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(5.614.307)	589.520.123
31	11. Thu nhập khác	26	20.684.610	146.892.270
32	12. Chi phí khác	26	(9.850.792)	(4.828.327)
40	13. Lợi nhuận khác	26	10.833.818	142.063.943
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.219.511	731.584.066
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27	(8.142.646)	(143.359.944)
52	16. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	27	3.306.183	(5.635.824)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		383.048	582.588.298



Nguyễn Thị Đỗ Quyên  
Người lập



Dương Hoàng Bắc  
Kế toán trưởng



Võ Trường Sơn  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 4 năm 2017



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

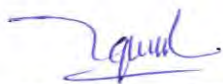
Ngàn VND

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>5.219.511</b>	<b>731.584.066</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	10,11,12	20.241.743	20.078.311
03	Các khoản dự phòng		92.650.440	443.312
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.503.458)	(24.459.937)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.407.180.400)	(1.356.593.413)
06	Chi phí lãi vay	24	1.299.333.937	1.210.767.623
08	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>8.761.773</b>	<b>581.819.962</b>
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(1.095.020.341)	4.870.804
10	Giảm hàng tồn kho		104.925.285	102.961.023
11	Tăng các khoản phải trả		681.819.346	319.356.299
12	Giảm chi phí trả trước		365.069	8.164.245
14	Tiền lãi vay đã trả		(1.145.154.638)	(1.245.427.009)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	17	(25.346.309)	(95.621.975)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(56.558)	(10.312.710)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>		<b>(1.469.706.373)</b>	<b>(334.189.361)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ		(105.224.515)	(121.865.610)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác		215.611.550	754.990.954
23	Tiền chi cho vay		(2.522.894.543)	(10.378.292.741)
24	Tiền thu hồi cho vay		3.017.330.428	7.137.566.735
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác		(10.072.542)	(2.571.757.059)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		238.606.773	863.104.766
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		512.986.181	469.795.590
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư</b>		<b>1.346.343.332</b>	<b>(3.846.457.365)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu từ đi vay		1.672.252.475	8.236.772.032
34	Tiền trả nợ gốc vay		(1.495.225.910)	(4.419.329.550)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>177.026.565</b>	<b>3.817.442.482</b>

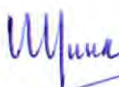
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Ngàn VND


Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		53.663.524	(363.204.244)
60	Tiền đầu năm	4	238.067.919	601.272.163
70	Tiền cuối năm	4	291.731.443	238.067.919



Nguyễn Thị Đỗ Quyên  
Người lập



Dương Hoàng Bắc  
Kế toán trưởng

Võ Trường Sơn  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 4 năm 2017



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3903000083, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 1 tháng 6 năm 2006 và theo hai mươi tám (28) Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Điều chỉnh lần thứ hai mươi tám (28) vào ngày 17 tháng 6 năm 2016 phê duyệt việc bổ sung ngành kinh doanh trồng cây ăn quả, dịch vụ trồng trọt, chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt, rau quả (Mã ngành 0121, 0161, 1010 và 1030).

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã HAG theo Quyết định số 124/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 15 tháng 12 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là kinh doanh vật tư và máy móc thiết bị ngành trồng trọt và chăn nuôi; dịch vụ nông nghiệp; phát triển căn hộ để bán và cho thuê; xây dựng; cơ khí; kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; các hoạt động về thể thao và giải trí và sản xuất và kinh doanh thực ăn gia súc, phân bón.

Công ty có trụ sở chính tại số 15, Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty cũng có các chi nhánh hạch toán phụ thuộc tọa lạc tại Tỉnh Gia Lai và Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Số lượng nhân viên ký kết hợp đồng lao động dài hạn của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 412 (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 596).

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có tám (8) công ty con trực tiếp, ba mươi hai (32) công ty con gián tiếp, một (1) công ty liên kết và năm (5) chi nhánh với chi tiết như sau:

<i>Tên công ty con</i>	<i>Trụ sở</i>	<i>Tình trạng hoạt động</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu (%)</i>
<b>Lĩnh vực bất động sản</b>			
(1) Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh ("HAN")	TPHCM, Việt Nam	Đang hoạt động	68,90
(2) Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Myanmar ("HA Myanmar")	Tp. Yangon, Myanmar	Đang hoạt động	68,90
(3) Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai - Bangkok (i)	Tp. Bangkok, Thái Lan	Đang hoạt động	32,38
<b>Lĩnh vực thủy điện</b>			
(4) Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai ("DHA")	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	99,40
(5) Công ty TNHH Điện Hoàng Anh Attapeu ("NK2")	Viên Chăn, Lào	Chờ thanh lý	99,40
(6) Công ty TNHH Điện Nậm Kông 3 ("NK3")	Tỉnh Attapeu, Lào	Trước hoạt động	99,40
<b>Lĩnh vực nông nghiệp</b>			
(7) Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai ("HNG") (ii)	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	75,02
(8) Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	75,02
(9) Công ty Cổ phần Mía đường Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Chờ thanh lý	75,01
(10) Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu	Tỉnh Attapeu, Lào	Chờ thanh lý	75,01
(11) Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	73,35



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

<i>Tên công ty con</i>	<i>Trụ sở</i>	<i>Tình trạng hoạt động</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu (%)</i>
<b>Lĩnh vực nông nghiệp (tiếp theo)</b>			
(12) Công ty TNHH Công nghiệp và Nông nghiệp Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Tỉnh Attapeu, Lào	Đang hoạt động	73,35
(13) Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đang hoạt động	74,67
(14) Công ty Cổ phần Cao su Ban Mê	Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Trước hoạt động	74,61
(15) Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu ("HAA")	Tỉnh Attapeu, Lào	Đang hoạt động	75,02
(16) Công ty TNHH MTV Hoàng Anh An Đông Meas	Rattanakiri, Campuchia	Đang hoạt động	73,35
(17) Công ty TNHH Hoàng Anh Oyadav	Rattanakiri, Campuchia	Trước hoạt động	75,02
(18) Công ty TNHH Heng Brothers	Rattanakiri, Campuchia	Trước hoạt động	75,02
(19) Công ty TNHH CRD	Rattanakiri, Campuchia	Trước hoạt động	75,02
(20) Công ty TNHH Hoàng Anh Rattanakiri	Rattanakiri, Campuchia	Trước hoạt động	75,02
(21) Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	74,27
(22) Công ty Cổ phần An Đông Mía	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	53,60
(23) Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Lumphat	Rattanakiri, Campuchia	Trước hoạt động	53,60
(24) Công ty Cổ phần Đông Pênh	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	74,80
(25) Công ty TNHH Daun Penh Agrico	Rattanakiri, Campuchia	Trước hoạt động	74,80
(26) Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cao su Đông Dương	TPHCM, Việt Nam	Trước hoạt động	75,02
(27) Công ty TNHH Đầu tư Cao su Đông Âu	TPHCM, Việt Nam	Trước hoạt động	75,02
(28) Công ty TNHH Eastern (Cambodia)	Kratie, Campuchia	Trước hoạt động	75,02
(29) Công ty TNHH Bình Phước Kratie 2	Kratie, Campuchia	Trước hoạt động	75,02
(30) Công ty TNHH Sovann Vuthy	Kratie, Campuchia	Trước hoạt động	75,02

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

<i>Tên công ty con</i>	<i>Trụ sở</i>	<i>Tình trạng hoạt động</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu (%)</i>
<b>Lĩnh vực khai khoáng</b>			
(31) Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	74,96
(32) Công ty TNHH MTV Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Ngưng hoạt động	99,40
(33) Công ty TNHH MTV Khoáng sản Hoàng Anh GL - Kon Tum	Tỉnh Kontum, Việt Nam	Ngưng hoạt động	99,40
(34) Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh Xêkông	Tỉnh Attapeu, Lào	Ngưng hoạt động	99,40
<b>Lĩnh vực xây dựng, kinh doanh và dịch vụ</b>			
(35) Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	69,85
(36) Công ty Cổ phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	99,00
(37) Công ty TNHH V&H Corporation (Lào)	Viên Chăn, Lào	Trước hoạt động	80,00
(38) Công ty TNHH V&H Corporation	Viên Chăn, Lào	Trước hoạt động	100,00
(39) Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Vientiane	Viên Chăn, Lào	Trước hoạt động	100,00
(40) Công ty Cổ phần Quản lý Bất Động sản và Khách sạn Hoàng Anh Gia Lai	TP. Đà Nẵng, Việt Nam	Đang hoạt động	94,50
<b>Các chi nhánh</b>			
<b>Dịch vụ hàng hóa – xây dựng</b>			
(1) Chi nhánh nguyên vật liệu – Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	-
(2) Chi nhánh cơ khí – Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	-
(3) Chi nhánh chế biến hoa quả - Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	-
<b>Quản lý bất động sản và khách sạn</b>			
(4) Quản lý bất động sản Quy Nhơn	TP Quy Nhơn, Việt Nam	Đang hoạt động	-
(5) Khách sạn Pleiku	Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang hoạt động	-
<b>Công ty liên kết</b>			
<b>Dịch vụ tư vấn</b>			
(1) Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Á Đông	TP HCM, Việt Nam	Đang hoạt động	25,00
(i) Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết và kiểm soát công ty này.			
(ii) Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là HNG và chính thức được giao dịch từ ngày 20 tháng 7 năm 2015.			



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được trình bày bằng ngàn đồng Việt Nam ("ngàn VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 13. Công ty lập báo cáo tài chính tổng hợp này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC - Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Người sử dụng báo cáo tài chính tổng hợp cần đọc báo cáo tài chính tổng hợp này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

### 2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

### 2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính tổng hợp bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### 2.4 *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND").



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

#### 3.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính tổng hợp theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến khả năng thu hồi bị suy giảm tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, được lập theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu xây dựng, công cụ dụng cụ, hàng hóa - Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang - Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng với chi phí sản xuất chung được phân bổ dựa trên công suất hoạt động bình thường.

Căn hộ đang xây dựng để bán được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá thành bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng căn hộ, bao gồm cả chi phí đi vay. Giá trị thuần có thể thực hiện được bao gồm giá bán hiện hành trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành căn hộ và các chi phí bán hàng và tiếp thị ước tính.

##### *Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.4 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

**3.5 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi phát sinh.

Khi tài sản vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

*Quyền sử dụng đất*

Tiền thuê đất trả trước cho hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

*Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được phân bổ trong thời gian sử dụng hữu ích ước tính.

**3.6 Khấu hao**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Vườn cây lâu năm	7 năm
Phần mềm máy vi tính	8 năm
Tài sản khác	6 năm

Quyền sử dụng đất có thời hạn không xác định thì không trích khấu hao.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.7 Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	50 năm
--------------------------	--------

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán tổng hợp sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

**3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các chi phí lũy kế liên quan trực tiếp đến việc xây dựng các công trình nhà xưởng, văn phòng của Công ty mà các công trình này chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**3.9 Thuê tài sản**

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

*Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê*

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

*Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê*

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán tổng hợp. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.10 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán vào chi phí hoạt động phát sinh trong năm, trừ khi các khoản chi phí đi vay này được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể được vốn hóa vào nguyên giá tài sản. Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

#### 3.11 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán tổng hợp và chủ yếu là chi phí liên quan đến công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

- ▶ Tiền thuê đất trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê; và
- ▶ Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần không quá 3 năm vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

#### 3.12 Các khoản đầu tư

##### *Đầu tư vào công ty con*

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

##### *Đầu tư vào các công ty liên kết*

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

##### *Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

##### *Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn*

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được, không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### 3.14 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

#### 3.15 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

#### 3.16 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu của Công ty được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo giá gốc và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

#### 3.17 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Hội đồng Quản trị đề nghị và được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.17 *Phân chia lợi nhuận* (tiếp theo)

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

▶ *Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

▶ *Quỹ phúc lợi*

Quỹ này được trích lập nhằm đem lại phúc lợi chung, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán tổng hợp.

#### 3.18 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Đối với việc ghi nhận doanh thu căn hộ, doanh thu được hạch toán khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- ▶ Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu căn hộ cho người mua;
- ▶ Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý căn hộ như người sở hữu căn hộ hoặc quyền kiểm soát căn hộ;
- ▶ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- ▶ Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán căn hộ; và
- ▶ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán căn hộ.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu từ việc cung cấp các dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được thực hiện.

*Doanh thu từ hợp đồng xây dựng*

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy và được xác nhận bởi khách hàng, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản tăng (giảm) khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được hạch toán vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương ứng với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc thu hồi là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.18 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)**

*Tiền cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

*Cổ tức*

Thu nhập được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

*Thu nhập chuyển nhượng các khoản đầu tư*

Thu nhập từ chuyển nhượng các khoản đầu tư được ghi nhận khi các thủ tục chuyển nhượng cổ phần đã hoàn tất và các bên tham gia đã hoàn tất các nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng.

**3.19 Thuế**

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính tổng hợp.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.19 Thuế (tiếp theo)

*Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi các đơn vị nộp thuế có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp của cùng một đơn vị nộp thuế và được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và đơn vị nộp thuế dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

#### 3.20 Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Tại ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi. Khoản mục này được ghi nhận là nợ phải trả tài chính và được xác định theo giá trị phân bổ (trừ đi chi phí phát hành) cho đến khi được huỷ bỏ thông qua chuyển đổi hoặc được thanh toán.

Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền chuyển đổi không được đánh giá lại trong các năm sau.

Chi phí giao dịch liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu.

#### 3.21 Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp – kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết – các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**4. TIỀN**

	Ngàn VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi ngân hàng (*)	289.602.746	236.037.900
Tiền mặt tại quỹ	2.128.697	2.030.019
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>291.731.443</b>	<b>238.067.919</b>

(\*) Công ty đã thế chấp 77.802.463 ngàn VND nhằm đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của Công ty và các công ty con (Thuyết minh "TM" số 20) (Ngày 31 tháng 12 năm 2015: 29.850.088 ngàn VND).

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	Ngàn VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	237.669.545	128.042.179
Phải thu từ dịch vụ xây dựng	104.705.886	151.885.191
<i>Trong đó:</i>		
<i>Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện</i>	81.912.929	85.348.434
<i>Khách hàng khác</i>	22.792.957	66.536.757
Phải thu từ thanh lý các khoản đầu tư	-	177.074.162
Phải thu về thanh lý tài sản và bất động sản đầu tư	6.917.973	52.395.639
Phải thu tiền bán căn hộ	9.550.873	16.425.431
	<b>358.844.277</b>	<b>525.822.602</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(6.256.445)	(477.518)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>352.587.832</b>	<b>525.345.084</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu các bên liên quan (TM số 28)</i>	227.116.109	340.844.997
<i>Phải thu các bên khác</i>	131.728.168	184.977.605

*Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi*

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	477.518	34.206
Dự phòng trích lập trong năm	5.778.927	477.518
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(34.206)
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.256.445</b>	<b>477.518</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
		Ngàn VND
Trả trước cho nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ	59.812.505	158.297.212
Trong đó:		
Công ty Cổ phần Tân Hoàn Mai	34.661.630	31.966.175
Các khoản trả trước khác	25.150.875	126.331.037
Trả trước cho nhà thầu xây dựng	9.113.622	4.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>68.926.127</b>	<b>162.297.212</b>
Trong đó:		
Trả trước các bên khác	66.776.127	59.233.874
Trả trước các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	2.150.000	103.063.338

**7. PHẢI THU VÈ CHO VAY**

		Số cuối năm	Số đầu năm
			Ngàn VND
<b>Ngắn hạn</b>			
Cho vay ngắn hạn các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	(i)	2.466.950.084	4.652.017.152
Cho vay ngắn hạn các công ty		4.387.325	-
		<b>2.471.337.409</b>	<b>4.652.017.152</b>
<b>Dài hạn</b>			
Cho vay dài hạn các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	(i)	10.765.093.392	7.186.402.423
Cho vay dài hạn các công ty	(ii)	314.394.068	710.330.064
Cho vay dài hạn Chính phủ Lào – Dự án sân bay quốc tế Attapeu	(iii)	170.000.598	167.980.345
Cho vay dài hạn nhân viên		-	1.328.500
		<b>11.249.488.058</b>	<b>8.066.041.332</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>13.720.825.467</b>	<b>12.718.058.484</b>

(i) Đây là các khoản cho vay tín chấp cho các bên liên quan có thời hạn hoàn trả từ tháng 1 năm 2017 đến tháng 7 năm 2020 và lãi suất trung bình từ 6% đến 14%/năm.

(ii) Khoản cho vay dài hạn tín chấp các công ty khác với thời hạn hoàn trả từ tháng 1 năm 2018 đến tháng 7 năm 2020 và lãi suất trung bình từ 8% đến 13%/năm, chi tiết như sau:



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU VỀ CHO VAY (tiếp theo)

	Ngàn VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Thanh Bình	147.000.000	72.000.000
Công ty TNHH Điện Quang Trung	62.945.000	62.945.000
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Bá Thước	50.000.000	50.000.000
Khác	54.449.068	525.385.064
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>314.394.068</b>	<b>710.330.064</b>

(iii) Khoản cho Chính phủ Lào vay – Dự án sân bay quốc tế Attapeu không tính lãi theo Hợp đồng tín dụng được ký với Chính phủ Lào vào ngày 23 tháng 5 năm 2013 để hỗ trợ tài chính xây dựng sân bay quốc tế Attapeu tại Lào. Khoản vay này sẽ được cân trừ với tiền thuế và các nghĩa vụ khác phải trả cho Chính phủ Lào trong tương lai, chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Nợ gốc đầu năm (USD)	7.482.421	21.900.188
Tăng trong năm (USD)	-	2.000.000
Giảm trong năm (USD)	-	(16.417.767)
<b>Nợ gốc cuối năm (USD)</b>	<b>7.482.421</b>	<b>7.482.421</b>
<b>Nợ gốc cuối năm (Ngàn VND)</b>	<b>170.000.598</b>	<b>167.980.345</b>

8. PHẢI THU KHÁC

	Ngàn VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Phải thu lãi cho vay	1.848.778.624	1.148.191.061
Tạm ứng cho nhân viên	7.400.424	4.725.529
Phải thu khác	216.409.924	433.547.435
	<b>2.072.588.972</b>	<b>1.586.464.025</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu các bên liên quan (TM số 28)</i>	2.020.915.105	1.486.032.221
<i>Phải thu các bên khác</i>	51.673.867	100.431.804
<b>Dài hạn</b>		
Phải thu về hợp đồng hợp tác kinh doanh ("HĐHTKD") (i)	493.211.100	307.266.100
Phải thu lãi cho vay	45.948.565	-
Ký quỹ, ký cược dài hạn	514.680	514.680
Phải thu khác	92.927	-
	<b>539.767.272</b>	<b>307.780.780</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.612.356.244</b>	<b>1.894.244.805</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu các bên liên quan (TM số 28)</i>	539.159.665	307.266.100
<i>Phải thu các bên khác</i>	1.383.940	514.680

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**8. PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)**

- (i) Đây là khoản phải thu về HĐHTKD giữa Công ty và Công ty Cổ phần An Đông Mía - công ty con để đầu tư vào Dự án trồng 9.173 ha cao su và xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại Huyện Koun Mom, Tỉnh Rattanakiri, Vương quốc Campuchia theo Hợp đồng Hợp tác Đầu tư số 0103/2014/HAGL-ADM/HĐHTĐT ngày 1 tháng 3 năm 2014. Theo đó, Công ty sẽ góp 88% với tổng trị giá 1.476.016.235 ngàn VND tổng vốn đầu tư Dự án. Việc hợp tác đầu tư này không hình thành pháp nhân mới và lợi nhuận từ Dự án sẽ được chia theo tỷ lệ góp vốn thực tế của các bên. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, dự án đang trong giai đoạn triển khai thực hiện.

**9. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm	Số đầu năm
		Ngàn VND
Giá trị các căn hộ sẵn sàng để bán	46.792.708	107.646.457
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	30.246.278	34.079.331
Trong đó:		
<i>Hợp đồng xây dựng</i>	24.227.754	10.529.097
<i>Hoạt động sản xuất</i>	5.978.274	23.345.211
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	40.250	205.023
Hàng hóa	21.103.672	52.386.134
Thành phẩm	2.482.884	7.771.786
Nguyên vật liệu	402.773	276.675
Vật liệu xây dựng	-	3.885.058
Công cụ, dụng cụ	151.218	59.377
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>101.179.533</b>	<b>206.104.818</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Ngàn VND						
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Vườn cây lâu năm	Tài sản khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>							
Số đầu năm	238.796.794	42.966.964	29.279.099	3.308.219	6.689.440	108.060	321.148.576
Tăng trong năm	8.543.225	709.290	8.595.421	-	-	-	17.847.936
Thanh lý trong năm	(8.221.986)	(3.303.545)	(541.236)	(289.855)	-	-	(12.356.622)
Số cuối năm	<u>239.118.033</u>	<u>40.372.709</u>	<u>37.333.284</u>	<u>3.018.364</u>	<u>6.689.440</u>	<u>108.060</u>	<u>326.639.890</u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>							
Số đầu năm	(44.452.220)	(19.087.039)	(17.099.428)	(2.055.628)	(4.770.974)	(22.513)	(87.487.802)
Khấu hao trong năm	(7.979.960)	(4.403.167)	(3.349.903)	(425.948)	(959.232)	(18.012)	(17.136.222)
Thanh lý trong năm	2.565.703	3.125.690	259.683	289.855	-	-	6.240.931
Số cuối năm	<u>(49.866.477)</u>	<u>(20.364.516)</u>	<u>(20.189.648)</u>	<u>(2.191.721)</u>	<u>(5.730.206)</u>	<u>(40.525)</u>	<u>(98.383.093)</u>
<b>Giá trị còn lại</b>							
Số đầu năm	<u>194.344.574</u>	<u>23.879.925</u>	<u>12.179.671</u>	<u>1.252.591</u>	<u>1.918.466</u>	<u>85.547</u>	<u>233.660.774</u>
Số cuối năm	<u>189.251.556</u>	<u>20.008.193</u>	<u>17.143.636</u>	<u>826.643</u>	<u>959.234</u>	<u>67.535</u>	<u>228.256.797</u>
<i>Trong đó:</i>							
<i>Thế chấp/cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của công ty con</i>	189.251.556	20.008.193	17.143.636	-	959.234	-	227.362.619
<i>Giá trị nguyên giá của tài sản đã khấu hao hết</i>	-	659.806	491.832	375.586	-	-	1.527.224

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Ngàn VND		
	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Phần mềm máy vi tính</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm và cuối năm	52.350.201	15.171.973	67.522.174
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số đầu năm	-	(6.386.244)	(6.386.244)
Khấu hao trong kỳ	(739.395)	(1.866.086)	(2.605.481)
Số cuối năm	(739.395)	(8.252.330)	(8.991.725)
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	52.350.201	8.785.729	61.135.930
Số cuối năm	51.610.806	6.919.643	58.530.449
<i>Trong đó:</i>			
<i>Thế chấp/cầm cố để đảm bảo các khoản vay của công ty con</i>	51.610.806	-	51.610.806

**12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

	Ngàn VND		
	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm và cuối năm	64.477.600	15.001.180	79.478.780
Thanh lý trong năm	(64.477.600)	-	(64.477.600)
Số cuối năm	-	15.001.180	15.001.180
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số đầu năm	-	(1.250.098)	(1.250.098)
Khấu hao trong năm	-	(500.040)	(500.040)
Số cuối năm	-	(1.750.138)	(1.750.138)
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	64.477.600	13.751.082	78.228.682
Số cuối năm	-	13.251.042	13.251.042
<i>Trong đó:</i>			
<i>Thế chấp/cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của công ty con</i>	-	13.251.042	13.251.042



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ** (tiếp theo)

*Thuyết minh bổ sung:*

Các khoản doanh thu cho thuê và chi phí hoạt động liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày như sau:

	<i>Năm nay</i>	<i>Ngàn VND Năm trước</i>
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	5.119.062	3.090.092
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	416.699	500.039

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Tuy nhiên, dựa trên tỷ lệ cho thuê của tài sản này, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Ngàn VND Số đầu năm</i>
Đầu tư vào công ty con	11.213.889.436	11.437.505.856
Đầu tư vào công ty liên kết	5.000.000	5.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	7.360.041	31.996.288
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>11.226.249.477</u></b>	<b><u>11.474.502.144</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)**

Chi tiết về các khoản đầu tư như sau:

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm			Số đầu năm		
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc đầu tư (Ngàn VND)	Dự phòng (Ngàn VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc đầu tư (Ngàn VND)	Dự phòng (Ngàn VND)
<b>Đầu tư vào công ty con:</b>							
<i>Các Tổng Công ty con quản lý ngành</i>							
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai ("HNG")	Trồng cây công nghiệp và nông nghiệp, chăn nuôi bò	70,45	5.224.484.938	-	79,52	5.443.421.358	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh ("HAN")	Bất động sản	68,90	3.253.537.647	-	85,75	3.253.537.647	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai ("Thủy điện HAGL")	Năng lượng	99,40	2.532.179.575	-	95,58	2.532.179.575	-
<i>Các công ty xây dựng, kinh doanh và dịch vụ</i>							
Công ty Cổ phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai ("Bệnh viện HAGL")	Bệnh viện	99,00	99.000.000	-	99,00	99.000.000	-
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai ("Thể thao HAGL")	Câu lạc bộ Bóng đá	51,00	59.000.000	(59.000.000)	51,00	59.000.000	-
Công ty TNHH V&H Corporation (Lào)	Trồng cây cao su	80,00	26.930.800	(26.930.800)	80,00	26.930.800	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường Hoàng Anh Gia Lai ("Cầu đường HAGL")	Xây dựng	-	-	-	55,12	4.680.000	-
Công ty Cổ phần Quản lý Bất động sản và Khách sạn Hoàng Anh Gia Lai ("BĐS&KS HAGL")	Quản lý bất động sản và khách sạn	94,50	977.486	(940.713)	94,50	977.486	-
Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Vientiane ("HAGL Vientiane")	Quản lý bất động sản và khách sạn	100,00	17.778.990	-	100,00	17.778.990	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>11.213.889.436</b>	<b>(86.871.513)</b>		<b>11.437.505.856</b>	<b>-</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)**

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối năm			Số đầu năm		
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc đầu tư (Ngàn VND)	Dự phòng (Ngàn VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc đầu tư (Ngàn VND)	Dự phòng (Ngàn VND)
<b>Đầu tư vào công ty liên kết:</b>							
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Á Đông	Tư vấn và thiết kế	25,00	<u>5.000.000</u>	-	25,00	<u>5.000.000</u>	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:</b>							
Công ty Cổ phần Truyền Thông Thanh Niên		2,00	6.200.000	-	2,00	6.200.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Hàng không Viễn Đông			1.160.041	-		1.160.040	-
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai (i)		-	-	-	19,26	24.636.248	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<u><b>7.360.041</b></u>			<u><b>31.996.288</b></u>	

(i) Vào ngày 2 tháng 5 năm 2016, Công ty đã thanh lý toàn bộ cổ phần sở hữu trong Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai cho Bà Nguyễn Thị Nga (bên liên quan) theo Hợp đồng số 02/2016/HĐCNCP với tổng trị giá 24.636.250 ngàn VND và đã thu được toàn bộ số tiền bán cổ phiếu này trong năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	Ngàn VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất trả trước	9.694.786	9.966.210
Công cụ, dụng cụ	3.557.377	2.876.703
Chi phí trả trước dài hạn khác	100.875	845.518
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>13.353.038</b>	<b>13.688.431</b>

**15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Ngàn VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán hàng hóa và dịch vụ	86.694.242	66.738.758
Phải trả tiền mua máy móc thiết bị	50.001	76.807.994
Phải trả người bán khác	-	2.937.466
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>86.744.243</b>	<b>146.484.218</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả các bên khác</i>	56.905.641	38.466.374
<i>Phải trả các bên liên quan (TM số 28)</i>	29.838.602	108.017.844

**16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	Ngàn VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Khách hàng thương mại trả tiền trước	622.126.887	946.918.808
Khách hàng dịch vụ xây dựng trả tiền trước	530.537.536	381.304.507
Khách hàng mua căn hộ trả tiền trước	6.483.797	26.237.004
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.159.148.220</b>	<b>1.354.460.319</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên liên quan (TM số 28)</i>	1.140.521.561	1.318.196.745
<i>Các bên khác</i>	18.626.659	36.263.574

**17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Ngàn VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	19.285.372	5.571.467	(22.894.165)	1.962.674
Thuế thu nhập doanh nghiệp	65.185.053	8.142.646	(25.346.309)	47.981.390
Thuế thu nhập cá nhân	173.320	1.877.162	(1.264.625)	785.857
Thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước	30.874.656	8.793.146	(33.178.468)	6.489.334
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>115.518.401</b>	<b>24.384.421</b>	<b>(82.683.567)</b>	<b>57.219.255</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	Ngàn VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn:</b>		
Chi phí lãi vay	476.946.173	300.833.079
Chi phí hoạt động	37.491.530	2.896.991
	<b><u>514.437.703</u></b>	<b><u>303.730.070</u></b>
<b>Dài hạn:</b>		
Chi phí lãi vay	9.507.878	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>523.945.581</u></b>	<b><u>303.730.070</u></b>

**19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	Ngàn VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả tiền mượn không lãi từ các công ty khác	853.583.376	202.899.740
Phải trả về thu hộ	191.688.447	72.786.442
Phải trả hộ tiền thuê đất của công ty con	82.428.607	-
Phải trả lãi vay	1.698.599	635.570
Phải trả cổ tức	366.416	101.579
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.118.234	3.669.402
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.130.883.679</u></b>	<b><u>280.092.733</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả các bên liên quan (TM số 28)</i>	951.927.828	195.906.802
<i>Phải trả các bên khác</i>	178.955.851	84.185.931

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. VAY**

				Ngàn VND
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Vay ngắn hạn</b>				
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.052.926.625	1.180.104.723	(2.233.031.348)	-
Trái phiếu chuyển đổi (TM số 20.2)	1.100.000.000	-	-	1.100.000.000
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (TM số 20.1)	32.343.750	25.000.000	(32.343.750)	25.000.000
Trái phiếu hoán đổi (TM số 20.4)	1.130.000.000	-	-	1.130.000.000
Trái phiếu thường trong nước đến hạn trả (TM số 20.3)	1.373.860.293	-	(855.660.645)	518.199.648
	<b>4.689.130.668</b>	<b>1.205.104.723</b>	<b>(3.121.035.743)</b>	<b>2.773.199.648</b>
<b>Vay dài hạn</b>				
Vay dài hạn ngân hàng (TM số 20.1)	-	900.275.808	(25.000.000)	875.275.808
Trái phiếu thường trong nước (TM số 20.3)	8.494.994.375	3.009.996.055	(1.808.871.442)	9.696.118.988
	<b>8.494.994.375</b>	<b>3.910.271.863</b>	<b>(1.833.871.442)</b>	<b>10.571.394.796</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>13.184.125.043</b>	<b>5.115.376.586</b>	<b>(4.954.907.185)</b>	<b>13.344.594.444</b>

Trong năm, Công ty đã hoàn thành việc tái cơ cấu các khoản nợ vay và trái phiếu với các bên cho vay bao gồm Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; Ngân Hàng TMCP Tiền Phong; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt; Công ty Cổ phần Việt Golden Farm. Việc tái cơ cấu bao gồm việc gia hạn thời gian trả nợ gốc đối với dư nợ tín dụng và trái phiếu từ 4 - 10 năm; gia hạn thời gian trả nợ lãi thêm từ 1 đến 3 năm, và giảm lãi suất, lãi phạt.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. VAY** (tiếp theo)

**20.1 Vay ngân hàng**

**Vay dài hạn**

Chi tiết của khoản vay như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm Ngàn VND	Nguyên tệ		Thời hạn thanh toán và ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Tài sản thế chấp
		Ngàn VND	USD			
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Sở giao dịch Đồng Nai	299.706.458	299.706.457	-	Từ năm 2017 đến 30 tháng 8 năm 2020	10 – 11	Thế chấp thứ cấp toàn bộ cổ phiếu thuộc sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nhà Hoàng Anh ("HAN")
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai	600.569.350	474.725.354	5.522.001	Từ năm 2017 đến ngày 20 tháng 10 năm 2020	5,05 – 10,5	Công trình khu liên hợp học viện bóng đá HAGL của Thể thao HAGL; công trình đại học Y Dược HAGL của Bệnh viện HAGL; tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai (vườn cao su 1.194,74 ha và các lợi ích hợp pháp khác từ vườn cây trên tại xã Po Tó, Gia Lai) của CSTN ; số dư tiền gửi ngân hàng 14.703.000 ngàn VND tại BIDV (TM số 5)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>900.275.808</b>					
Trong đó:						
Vay dài hạn đến hạn trả	25.000.000					
Vay dài hạn	875.275.808					

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.2 *Trái phiếu chuyển đổi*

Vào ngày 19 tháng 8 năm 2010, HĐQT thông qua phương án và kế hoạch chi tiết thực hiện việc phát hành trái phiếu chuyển đổi trị giá 1.100 tỷ VND cho Northbrooks Investment (Maritius) Pte Ltd ("NIMP"), một công ty thành viên của Tập đoàn Temasek Holdings Pte Ltd của Singapore phù hợp với các nội dung của phương án phát hành đã được các cổ đông thông qua theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông ngày 18 tháng 8 năm 2010. Vào ngày 31 tháng 8 năm 2010, Công ty đã phát hành trái phiếu chuyển đổi trị giá 1.100 tỷ VND với mệnh giá là 1 triệu VND/trái phiếu. Hợp đồng mua bán trái phiếu được ký ngày 31 tháng 8 năm 2010, điều chỉnh lần đầu vào ngày 26 tháng 3 năm 2013 và điều chỉnh lần 2 theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 3107/15/NQĐHĐCĐ-HAGL ngày 31 tháng 7 năm 2015 và nhận được sự chấp thuận của NIMP với các điều khoản và điều kiện chính như sau:

- ▶ Mục đích: Tài trợ cho các dự án đầu tư và bổ sung vốn lưu động của Tập đoàn.
- ▶ Ngày Đến hạn: Ngày đến hạn gia hạn là ngày 31 tháng 8 năm 2017.
- ▶ Giá chuyển đổi phụ thuộc vào Điều khoản chống pha loãng.
- ▶ Chuyển đổi và Điều khoản chống pha loãng: Trái Phiếu có thể được chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần thành các cổ phần được phát hành của Công ty từ ngày 1 tháng 8 năm 2013 cho đến Ngày Đến hạn. Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh xuống mức thấp hơn khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây: (i) phát hành cổ phiếu thường, (ii) chia tách cổ phần, (iii) hợp nhất các cổ phần, hoặc (iv) phân loại lại cổ phần; (v) chia cổ tức, (vi) phát hành cổ phần mới thấp hơn giá thị trường của mỗi cổ phần tại thời điểm đó và (vii) bất kỳ sự kiện gây pha loãng nào khác.
- ▶ Quyền yêu cầu Công ty mua lại Trái phiếu: Tại bất kỳ thời điểm nào từ ngày 31 tháng 8 năm 2013 đến Ngày Đến hạn, Trái chủ có quyền yêu cầu Công ty mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái phiếu với giá thỏa thuận. Theo đó, các trái phiếu trên đã được trình bày trong phần nợ ngắn hạn của báo cáo tài chính hợp nhất.
- ▶ Lãi suất: ba phần trăm (3%) một năm.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, tỷ lệ tổng nợ thuần trên vốn chủ sở hữu của Công ty đã vượt quá tỷ lệ cho phép được quy định trong hợp đồng.

Tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Công ty đang trong quá trình bàn bạc với đối tác về các phương án chuyển đổi trái phiếu này.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.3 Trái phiếu thường trong nước (tiếp theo)

Tổ chức thu xếp phát hành	Ngày phát hành	Số cuối năm		Ngân VND
		Giá trị	Ngày đến hạn	Số đầu năm Giá trị
Công ty TNHH Chứng khoán ACB ("ACBS")	Ngày 25 tháng 4 năm 2012	820.108.381	Từ ngày 27 tháng 4 năm 2017 đến ngày 18 tháng 6 năm 2023	1.760.450.342
	Ngày 30 tháng 12 năm 2016	240.000.000	Từ ngày 30 tháng 6 năm 2018 đến ngày 30 tháng 12 năm 2020	-
BIDV và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BSC")	Ngày 30 tháng 12 năm 2016	6.546.000.000	Ngày 30 tháng 12 năm 2026	5.950.000.000
	Từ ngày 9 tháng 7 năm 2013 đến 17 tháng 8 năm 2015	-		
Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia ("PHUGIASC")	Ngày 29 tháng 12 năm 2016	930.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	-
	Ngày 1 tháng 4 năm 2014			650.000.000
Công ty Chứng khoán Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng ("VPBS")	Ngày 28 tháng 11 năm 2014	1.000.000.000	Ngày 28 tháng 12 năm 2021	1.000.000.000
	Ngày 29 tháng 12 năm 2016	183.000.000	Ngày 29 tháng 12 năm 2020	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán IB ("IBSC")	Ngày 29 tháng 12 năm 2016	183.000.000	Ngày 29 tháng 12 năm 2020	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT ("FPTS") và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ("VPB")	Ngày 27 tháng 8 năm 2015	600.000.000	Từ ngày 27 tháng 12 năm 2021	600.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu		(104.789.745)		(91.595.674)
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>10.214.318.636</b>		<b>9.868.854.668</b>
Trong đó:				
Trái phiếu dài hạn		9.696.118.988		8.494.994.375
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả		518.199.648		1.373.860.293

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. VAY (tiếp theo)**

**20.3 Trái phiếu thường trong nước (tiếp theo)**

Tổ chức thu xếp phát hành	Trái chủ	Số tiền Ngàn VND	Lãi suất	Ngày đáo hạn	Mục đích	Tài sản đảm bảo
ACBS	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt	240.000.000	Năm thứ nhất 10%, năm thứ hai trở đi lãi suất sẽ bằng trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm doanh nghiệp kỳ hạn mười ba tháng bằng Đồng Việt Nam cộng với biên độ 3,5%/năm (2016: 10%/năm)	Từ ngày 30 tháng 12 năm 2018 đến ngày 30 tháng 12 năm 2020	Bổ sung vốn cho các dự án đầu tư của Tập đoàn bao gồm dự án trồng mới và chăm sóc 10.000 ha cao su (Tỉnh Rattanakiri, Campuchia); dự án nhà máy mía đường, nhiệt điện, ethanol và phân vi sinh (Tỉnh Attapeu, Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào ("Lào"); dự án thủy điện Nậm Kông 2 (Tỉnh Attapeu, Lào) và tái cấu trúc nợ vay của Tập đoàn	12.960.000 cổ phiếu HAG của Chủ tịch HĐQT; 13.405.675 cổ phiếu HNG do Công ty nắm giữ; 45.230.000 cổ phiếu của CNGL sở hữu bởi Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú
	Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Bắc Á (* )	520.000.000	Bằng trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn mười ba (13) tháng bằng Đồng Việt Nam cộng với biên độ 6,5%/năm (2016: 10 - 13,8%/năm)	Ngày 27 tháng 4 năm 2017		76.521.000 cổ phiếu HAG của Chủ tịch HĐQT; 10.800.000 cổ phiếu HNG do Công ty nắm giữ
	Hoàng Phú Sơn	108.381				
	Công ty Cổ phần Việt Golden Farm	300.000.000	Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 13 tháng của NHTMCP Tiên Phong 4,5% (2016: 10%/năm)	Ngày 18 tháng 6 năm 2023	Bổ sung vốn cho các dự án đầu tư và tái cấu trúc nợ vay của Tập đoàn	Tài sản hình thành từ công trình xây dựng Khu phức Hợp Hoàng Anh Myanmar của Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Myanmar " HAGL Myanmar"

**1.060.108.381**

Trong đó:

Trái phiếu dài hạn đến  
hạn trả

518.199.648

(\* ) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp này, tổng giá trị tài sản đảm bảo của trái phiếu này không bằng tối thiểu 130% tổng mệnh giá trái phiếu theo điều khoản ràng buộc trong hợp đồng cầm cố tài sản.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.3 Trái phiếu thường trong nước (tiếp theo)

Tổ chức thu xếp phát hành	Trái chủ	Số tiền Ngàn VND	Lãi suất	Ngày đáo hạn	Mục đích	Tài sản đảm bảo
BIDV và BSC	BIDV	6.546.000.000	Trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn mười hai (12) tháng bằng VND được công bố tại Chi nhánh của bốn (4) NHTM tại Tỉnh Gia Lai, bao gồm: Agribank, BIDV, Vietcombank và Vietinbank cộng với biên độ 3%/năm (2016: 9,75%/năm)	Ngày 30 tháng 12 năm 2026	Bổ sung vốn cho các dự án đầu tư và tái cấu trúc nợ vay của Tập đoàn	Các quyền thuê đất như sau: - 4.897,5 ha tại Tỉnh Attapeu, Lào thuộc sở hữu của Công ty TNHH Công nghiệp - Nông nghiệp Cao su Hoàng Anh - Quang Minh; - 51 ha tại Tỉnh Attapeu, và 2.723 ha tại Tỉnh Attapeu và Sekong thuộc sở hữu Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu; - 9.996,9 ha (trồng cao su) tại Tỉnh Attapeu ; 5.588ha (trồng cao su) và 2.093 ha (trồng cọ dầu) tại Tỉnh Attapeu thuộc sở hữu Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu; - 9.380,9 ha tại Tỉnh Rattanakiri, Campuchia thuộc sở hữu Công ty TNHH Một Thành viên Hoàng Anh Andong Meas; - 1.960,91 ha tại Tỉnh Rattanakiri thuộc sở hữu Công ty TNHH MTV Heng Brothers; - 3.283,66 ha tại Tỉnh Rattanakiri, thuộc sở hữu Công ty TNHH MTV C.R.D

Tất cả tài sản (động sản và bất động sản) gắn liền trên đất và mọi quyền, quyền lợi và lợi ích gắn liền với hoặc phát sinh từ tài sản gắn liền với đất như trên;

Quyền sở hữu và quyền được bồi thường khi phát sinh các sự kiện bảo hiểm theo các hợp đồng bảo hiểm đối với tài sản gắn liền với đất nêu trên;

44.926.000 cổ phiếu HAG Công ty do ông Chủ tịch HĐQT nắm giữ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. VAY (tiếp theo)**

**20.3 Trái phiếu thường trong nước (tiếp theo)**

<i>Tổ chức thu xếp phát hành</i>	<i>Trái chủ</i>	<i>Số tiền Ngàn VND</i>	<i>Lãi suất</i>	<i>Ngày đáo hạn</i>	<i>Mục đích</i>	<i>Tài sản đảm bảo</i>
PHUGIASC	Ngân hàng HD - Chi nhánh Sở giao dịch Đồng Nai	930.000.000	Lãi suất điều chỉnh 3 tháng một lần và bằng chi phí vốn (COF) VND 12 tháng do ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM cộng với biên độ 3,5%/năm (lãi suất năm 2016 là 10%/năm)	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Bổ sung vốn cho các dự án đầu tư và tái cấu trúc nợ vay của Tập đoàn	74.070.455 cổ phiếu HNG thuộc sở hữu của Công ty; 10.800.000 Cổ phiếu HAG thuộc sở hữu của Chủ tịch HĐQT; 196.368.900 cổ phần HAN thuộc sở hữu của Công ty.
VPBS	VPB	1.000.000.000	Bằng lãi suất tiền gửi đối với tổ chức kỳ hạn mười hai (12) tháng trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cộng với biên độ áp dụng cho ba (3) kỳ tính lãi thuộc năm đầu tiên là 3,5%/năm và các kỳ tính lãi tiếp theo là 3,25%/năm (2016: 9,45 - 10,05%/năm)	Ngày 28 tháng 12 năm 2021	Hợp tác kinh doanh thực hiện Dự án chăn nuôi bò thịt và bò sữa tại Tỉnh Gia Lai với CNGL (600 tỷ VND), và tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty (400 tỷ VND)	203.484.450 cổ phiếu HNG thuộc sở hữu của Công ty; 4.700.000 cổ phiếu Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch HĐQT; 19.940.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đồng Pênh sở hữu bởi HNG và dự án Daun Penh với quy mô 73.760.785 m2 tại Tỉnh Rattarakiri thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Daun Penh Agrico



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.3 Trái phiếu thường trong nước (tiếp theo)

Tổ chức thu xếp phát hành	Trái chủ	Số tiền Ngàn VND	Lãi suất	Ngày đáo hạn	Mục đích	Tài sản đảm bảo
IBSC	VPB	183.000.000	Bảng lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng VND đối với cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của NH VN Thịnh Vượng được xác định tại ngày xác định LS + biên độ 4%/năm	Ngày 29 tháng 12 năm 2020	Bổ sung vốn cho các dự án đầu tư và tái cấu trúc nợ vay của Tập đoàn	234.484.450 cổ phiếu HNG thuộc sở hữu của Công ty; dự án 7.376,08 ha cọ dầu của Công ty TNHH Daun Penh Agrico tại xã Chey Ou Dom, huyện Lumphat, tỉnh Ratanakiri, Campuchia và 4.700.000 cổ phiếu HAG thuộc sở hữu của Chủ tịch HĐQT
FPTS và VPB	VPB	600.000.000	Bảng lãi suất tiền gửi bằng VND đối với tổ chức kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của VPB – Sở Giao Dịch được xác định tại Ngày Xác Định Lãi Suất (“Lãi Suất Tham Chiếu”) cộng với biên độ là 4%/năm	Ngày 27 tháng 12 năm 2021	Dự án chăn nuôi bò thịt tại xã Ia Băng, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai cho Công ty Bò sữa Tây Nguyên, là công ty con, dưới hình thức hợp tác đầu tư	196.368.900 cổ phần HAN và các khoản tiền, tài sản còn lại thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty sau khi được TPBank – Sacombank xóa thế chấp hoàn trả thanh toán lại theo hợp đồng bảo lãnh 178 và hợp đồng vay ngày 18 tháng 4 năm 2013; tài sản hình thành từ công trình xây dựng Khu Phục Hợp Hoàng Anh Myanmar của HAGL Myanmar (Thành phố Yangon, Myanmar); vốn góp 51 triệu USD của HAN vào HAGL Myanmar; 225.970.000 cổ phần của Thủy điện HAGL, 234.484.450 cổ phiếu HNG thuộc sở hữu của Công ty; 19.940.000 cổ phần của HNG tại Công ty Cổ phần Đông Pênh và dự án Daun Penh với quy mô 73.760.785 m2 tại Tỉnh Rattarakiri thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Daun Penh Agrico

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.4 Trái phiếu hoán đổi

Chi tiết trái phiếu hoán đổi như sau:

Trái chủ	Số tiền Ngàn VND	Lãi suất	Ngày đáo hạn	Mục đích	Tài sản đảm bảo
Northbrooks Investment (Maritius) Pte. Ltd	697.000.000	Lãi suất = 5%/năm x (1+ Thay Đổi Tỷ Giá Hối Đoái)	Ngày 14 tháng 7 năm 2017	Tài trợ cho các dự án đầu tư và bổ sung vốn lưu động của Công ty Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Tin chấp
Công ty Cổ phần Quản lý Quý Sài Gòn - Saigon Capital	433.000.000	"Thay Đổi Tỷ Giá Hối Đoái" có nghĩa là thay đổi tỷ giá hối đoái chính thức giữa USD và VND do HSBC niêm yết kể từ ngày phát hành Trái Phiếu đến trước ngày 2 ngày làm việc so với ngày thanh toán lãi			

**1.130.000.000**

Hoán đổi: Chủ sở hữu Trái Phiếu có quyền hoán đổi Trái Phiếu toàn bộ hoặc một phần thành các cổ phần của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (tiền thân là Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh Gia Lai) do Công ty nắm giữ tại bất kỳ thời điểm nào kể từ (i) ngày niêm yết các cổ phần của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai hoặc (ii) ngày tròn ba năm kể từ Ngày Hoàn Tất tùy thuộc ngày nào muộn hơn, và kết thúc vào (i) ngày đến hạn hoặc (ii) trong trường hợp Trái Phiếu được gia hạn, ngày trước ngày tròn sáu năm kể từ Ngày Hoàn Tất.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, tỷ lệ nợ ngắn hạn trên lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao tài sản cố định ("EBITDA") của Công ty và tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu của HNG đã vượt mức cho phép theo quy định của hợp đồng mua bán trái phiếu. Do đó, các trái phiếu này đã được trình bày tại mục vay dài hạn trái phiếu đến hạn trả trên báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo cuối năm.

Tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Công ty đang trong quá trình bàn bạc với đối tác về các phương án thanh toán hoặc hoán đổi trái phiếu này.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**21. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**21.1 Tăng giảm vốn chủ sở hữu**

Ngàn VND

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>						
Số đầu năm	7.899.679.470	3.539.078.784	(686.640)	249.756.283	27.558.264	11.715.386.161
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	582.588.298	582.588.298
Trích lập các quỹ	-	-	-	30.139.020	(48.222.432)	(18.083.412)
Thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Thư ký	-	-	-	-	(737.400)	(737.400)
Số cuối năm	<u>7.899.679.470</u>	<u>3.539.078.784</u>	<u>(686.640)</u>	<u>279.895.303</u>	<u>561.186.730</u>	<u>12.279.153.647</u>
<b>Năm nay</b>						
Số đầu năm	7.899.679.470	3.539.078.784	(686.640)	279.895.303	561.186.730	12.279.153.647
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	383.048	383.048
Số cuối năm	<u>7.899.679.470</u>	<u>3.539.078.784</u>	<u>(686.640)</u>	<u>279.895.303</u>	<u>561.569.778</u>	<u>12.279.536.695</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**21.2 Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	789.967.947	789.967.947
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	789.967.947	789.967.947
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	789.967.947	789.967.947
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	789.899.283	789.899.283
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	789.899.283	789.899.283
Số lượng cổ phiếu quỹ do Công ty nắm giữ	68.664	68.664
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	68.664	68.664

Cổ phiếu phổ thông của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

**22. DOANH THU**

**22.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Ngàn VND Năm trước
<b>Doanh thu gộp</b>	<b>564.854.296</b>	<b>2.466.948.513</b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa	268.526.346	1.050.521.057
Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng	130.449.414	1.032.528.973
Doanh thu bán căn hộ	67.727.562	125.923.241
Doanh thu bán bất động sản đầu tư	64.477.600	214.941.818
Doanh thu cung cấp dịch vụ	33.673.374	43.033.424
<b>Các khoản giảm trừ</b>	-	<b>(35.528)</b>
Hàng bán bị trả lại	-	(35.528)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>564.854.296</b>	<b>2.466.912.985</b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa	268.526.346	1.050.485.529
Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng	130.449.414	1.032.528.973
Doanh thu bán căn hộ	67.727.562	125.923.241
Doanh thu bán bất động sản đầu tư	64.477.600	214.941.818
Doanh thu cung cấp dịch vụ	33.673.374	43.033.424
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu đối với bên liên quan	321.805.094	1.839.891.901
Doanh thu đối với bên khác	243.049.202	627.021.084



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**22. DOANH THU (tiếp theo)**

**22.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Ngàn VND Năm trước
Lãi cho vay	1.415.425.129	1.074.307.312
Lãi tiền gửi ngân hàng	6.645.899	15.741.379
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.204.698	34.477.074
Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư	-	6.522.566
Cổ tức nhận được	-	659.966
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.424.275.726</b>	<b>1.131.708.297</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu đối với bên liên quan</i>	<i>1.370.108.741</i>	<i>864.537.503</i>
<i>Doanh thu đối với bên khác</i>	<i>54.166.985</i>	<i>267.170.794</i>

**23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	Năm nay	Ngàn VND Năm trước
Giá vốn sản phẩm, hàng hóa đã bán	213.678.984	896.853.268
Giá vốn của các hợp đồng xây dựng	103.654.031	517.495.789
Giá vốn bán bất động sản đầu tư	64.867.426	99.095.539
Giá vốn căn hộ đã bán	52.873.437	99.130.719
Giá vốn dịch vụ cung cấp	20.752.959	29.510.577
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>455.826.837</b>	<b>1.642.085.892</b>

**24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Ngàn VND Năm trước
Chi phí lãi vay	1.299.333.937	1.210.767.623
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào công ty con	86.871.513	-
Lỗ từ thanh lý khoản đầu tư	32.304.814	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	15.351.876	8.323.660
Các khoản khác	-	6.492
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.433.862.140</b>	<b>1.219.097.775</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<i>Năm nay</i>	<i>Ngàn VND Năm trước</i>
<b>Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.382.289	18.710.402
Chi phí lương nhân viên	2.950.656	2.527.718
Chi phí bán hàng khác	4.636.838	20.871.361
	<b>13.969.783</b>	<b>42.109.481</b>
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí lương nhân viên	47.389.522	55.314.210
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.633.991	6.785.391
Chi phí khấu hao	8.806.725	8.502.731
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	5.778.927	443.312
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	21.476.404	34.762.367
	<b>91.085.569</b>	<b>105.808.011</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>105.055.352</b>	<b>147.917.492</b>

**26. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	<i>Năm nay</i>	<i>Ngàn VND Năm trước</i>
<b>Thu nhập khác</b>	<b>20.684.610</b>	<b>146.892.270</b>
Lãi thanh lý tài sản	17.804.011	143.515.911
Các khoản khác	2.880.599	3.376.359
<b>Chi phí khác</b>	<b>(9.850.792)</b>	<b>(4.828.327)</b>
Các khoản phạt	(7.062.871)	(1.372.814)
Khấu hao các tài sản ngưng sử dụng	(959.234)	(959.234)
Các khoản khác	(1.828.687)	(2.496.279)
<b>LỢI NHUẬN KHÁC</b>	<b>10.833.818</b>	<b>142.063.943</b>

**27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với thuế suất 20% trên lợi nhuận chịu thuế. (2015: 22%)

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**27.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành**

	<i>Năm nay</i>	<i>Ngàn VND Năm trước</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.466.367	144.999.946
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu (thừa) trong năm trước	676.279	(1.640.002)
(Thu nhập) chi phí thuế TNDN hoãn lại	(3.306.183)	5.635.824
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.836.463</b>	<b>148.995.768</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**27.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu lợi nhuận thuần trước thuế và thu nhập chịu thuế tính thuế:

	Ngàn VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>5.219.511</b>	<b>731.584.066</b>
<b>Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận kế toán</b>		
Các khoản phạt	7.322.054	1.375.065
Các chi phí không được khấu trừ	7.781.840	13.198.092
Thu nhập cổ tức	-	(659.966)
Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái từ đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	9.028.284	(28.179.120)
Khác	7.980.148	(58.227.473)
<b>Lợi nhuận chịu thuế ước tính</b>	<b>37.331.837</b>	<b>659.090.664</b>
<b>Thuế TNDN hiện hành ước tính</b>	<b>7.466.367</b>	<b>144.999.946</b>
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu (thừa) trong năm trước	676.279	(1.640.002)
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành ước tính trong năm</b>	<b>8.142.646</b>	<b>143.359.944</b>
Thuế TNDN phải trả đầu năm	65.185.053	17.447.084
Thuế TNDN đã trả trong năm	(25.346.309)	(95.621.975)
<b>Thuế TNDN phải trả cuối năm (Thuyết minh số 17)</b>	<b>47.981.390</b>	<b>65.185.053</b>

**27.3 Thuế TNDN hoãn lại**

Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế TNDN hoãn lại (thuế TNDN hoãn lại phải trả) với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	Ngàn VND			
	Bảng cân đối kế toán tổng hợp		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
<b>Tài sản thuế TNDN hoãn lại (thuế TNDN hoãn lại phải trả)</b>				
Dự phòng hàng tồn kho	1.596.030	-	1.596.030	-
Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái từ đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(3.925.671)	(5.635.824)	1.710.153	(5.635.824)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>(2.329.641)</b>	<b>(5.635.824)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại</b>			<b>3.306.183</b>	<b>(5.635.824)</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm như sau:

<i>Các bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Ngàn VND Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	Lãi cho vay	24.832.727	12.379.333
		Bán hàng và cung cấp dịch vụ xây dựng	10.425.118	6.302.187
Công ty TNHH Công nghiệp và Nông nghiệp Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.465.683	41.995.797
		Mua hàng hóa	-	15.709.700
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Lãi cho vay	158.892.342	97.548.279
		Cho vay dài hạn	-	853.638.500
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ xây dựng	5.066.635	2.228.026
		Lãi cho vay	3.833.715	22.744.410
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Công ty liên quan	Lãi cho vay	47.090.125	7.665.243
		Bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.158.718	38.494
Công ty TNHH MTV Hoàng Anh An Đông Meas	Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.293.531	62.367.434
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Bán hàng, cung cấp dịch vụ và xây dựng	57.436.249	179.103.074
		Lãi cho vay	41.348.533	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Mua hàng hóa và dịch vụ	8.820.954	34.303.781
		Bán hàng, cung cấp dịch vụ và xây dựng	162.541	377.362.148
Công ty TNHH Điện Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Bán hàng, cung cấp dịch vụ và xây dựng	10.414.687	100.866.065
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi cho vay	27.420.060	19.726.827
		Bán hàng, cung cấp dịch vụ	737.857	3.796.690
		Mua dịch vụ quảng cáo	-	13.000.000
		Cho vay	-	39.132.705
Công ty TNHH Lum Phát	Công ty con	Bán hàng, cung cấp dịch vụ	20.423.560	752.662



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngàn VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cho vay dài hạn	849.206.371	450.000.000
		Lãi cho vay	257.431.158	117.707.982
		Lãi chuyển nhượng cổ phiếu	12.828.645	537.515
		Cung cấp hàng hóa, dịch vụ	2.420.782	273.948
Công ty Cổ phần Mía đường Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi cho vay	69.231.337	35.169.423
		Cho vay dài hạn	544.100	549.250.485
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Cho mượn tạm	410.020.000	623.786.943
		Lãi cho vay	32.819.643	5.677.778
		Lãi chuyển nhượng cổ phiếu	-	4.614.974
Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ xây dựng	15.656.257	54.743.997
		Mua hàng hóa	-	86.814.365
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con	Cho vay dài hạn	103.276.977	781.202.451
		Lãi cho vay	69.557.001	23.030.096
		Bán hàng và cung cấp dịch vụ xây dựng	31.862.960	238.863.142
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú	Công ty liên quan	Lãi cho vay	293.269.101	340.525.063
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Công ty liên quan	Lãi cho vay	150.491.568	131.594.105
		Bán hàng và cung cấp dịch vụ	97.333.387	762.904.846
		Mua hàng hóa và dịch vụ	-	94.129.349
Công ty Cổ phần An Đông Mía	Công ty con	Lãi cho vay	27.470.282	4.087.500
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Công ty liên quan	Lãi cho vay	16.222.042	-
Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh	Công ty liên quan	Lãi cho vay	30.469.444	28.743.750
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Lãi cho vay	2.106.001	622.820
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn	Công ty liên quan	Lãi cho vay	7.913.439	2.492.768
		Cung cấp hàng hóa, dịch vụ	771.957	-
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch	Lãi cho vay	81.762.040	14.548.178
Công ty TNHH MTV Nguyên vật liệu Hoàng Thơ	Công ty liên quan	Lãi cho vay	15.119.538	-
Công ty TNHH MTV Phát triển Nông nghiệp Đại Thắng	Công ty liên quan	Cung cấp hàng hóa, dịch vụ	12.175.173	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngàn VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng (TM số 5)</b>				
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ Cung cấp dịch vụ xây dựng	52.016.116 5.039.704	27.857.769 709.706
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ Cung cấp dịch vụ xây dựng	47.923.170 1.162.957	18.026 31.234.877
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Bán hàng hóa	30.431.054	27.106.725
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Công ty con	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ Cung cấp dịch vụ xây dựng	15.420.987 2.909.045	- 957
Công ty TNHH Daun Penh Agrico	Công ty con	Bán hàng hóa	10.023.503	6.532.534
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Công ty liên quan	Phải thu cung cấp dịch vụ Cung cấp dịch vụ xây dựng	9.717.187 9.105.689	379.629 24.059.702
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	Bán hàng hóa Cung cấp dịch vụ xây dựng	9.439.160 1.532.840	22.859.000 721.000
Công ty Hoàng Anh Lum Phát	Công ty con	Bán hàng hóa	8.266.597	-
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chuyển nhượng tài sản cố định Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	6.582.902 592.602	- 27.335
Công ty Cổ phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cung cấp dịch vụ xây dựng	5.869.574	5.854.647
Công ty TNHH Hoàng Anh An Đông Meas	Công ty con	Bán hàng hóa	4.481.111	24.796.770
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chuyển nhượng cổ phần HNG	-	162.074.164
Công ty TNHH Điện Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	-	1.010
Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Bán hàng hóa Cung cấp dịch vụ xây dựng	- -	1.902.622 2.691.319
Các công ty khác	Bên liên quan	Các khoản khác	6.601.911	2.017.205
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>227.116.109</b>	<b>340.844.997</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Số cuối năm	Ngàn VND	
				Số đầu năm	
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn (TM số 6)</b>					
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Ứng trước mua hàng hóa	2.150.000	-	
Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Ứng trước mua hàng hóa	-	99.063.338	
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Công ty liên quan	Ứng trước mua hàng hóa	-	4.000.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>2.150.000</b>	<b>103.063.338</b>	
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn (TM số 7)</b>					
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Công ty liên quan	10,81% - 11%	660.000.000	67.860.980	
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh – Quang Minh	Công ty con	9,75% - 12%	500.000.000	500.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú	Công ty liên quan	8% - 12,5%	446.516.211	2.860.085.936	
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	11,93% - 14%	430.376.353	681.254.662	
Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh	Công ty liên quan	10,5%	189.000.000	-	
Công ty TNHH Một Thành Viên Nguyên Vật Liệu Hoàng Thơ	Công ty liên quan	11,29% - 15,73%	115.917.134	-	
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn	Công ty liên quan	11,53% - 16,45%	54.140.386	-	
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	14%	40.000.000	192.815.574	
Công ty TNHH Mía Đường Hoàng Anh Atapeu	Công ty con	-	14.500.000	-	
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	12%	2.000.000	-	
Công ty TNHH An Tiến	Công ty liên quan	12%	14.500.000	-	
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Công ty con	9,75% - 12,93%	-	350.000.000	
<b>TỔNG CỘNG (*)</b>			<b>2.466.950.084</b>	<b>4.652.017.152</b>	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	% / năm	Số cuối năm	Ngàn VND	
				Số đầu năm	Số cuối năm
<b>Phải thu về cho vay dài hạn (TM số 7)</b>					
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	4,2% - 11,5%	5.209.360.533	1.030.376.353	
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	8%	1.321.977.971		-
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	9,75% - 12,5%	892.234.500	872.438.488	
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con	10% - 10,77%	673.076.978	600.000.000	
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Công ty liên quan	6% - 11%	656.198.957	1.383.700.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	10,5% - 12%	397.409.844	40.000.000	
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Công ty con	9,75% - 12,93%	350.000.000		-
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch HĐQT	12%	300.000.000	697.320.000	
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	10,5%	227.599.349	205.817.797	
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	6% - 10,5%	265.198.198	84.414.912	
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Công ty liên quan	12%	141.231.794	116.568.196	
Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh GL - Kon Tum	Công ty con	-	53.092.286	49.672.286	
Công ty Cổ phần An Đông Mía	Công ty con	10%	34.007.539	295.000.000	
Công ty Cổ phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	-	24.207.836	24.682.417	
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	13,21% - 15,73%	14.651.980	14.651.980	
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú	Công ty liên quan	12%	-	641.100.000	
Công ty Cổ phần Mía đường Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	12%	-	809.401.438	
Công ty TNHH An Tiến	Công ty liên quan	6 - 13%	93.000.000		-
Công ty TNHH MTV Đại Lộc Hưng Thịnh	Công ty liên quan	13%	61.628.333		-



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	%/năm	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
<b>Phải thu về cho vay dài hạn (TM số 7) (tiếp theo)</b>				
Công ty TNHH Hoàng Anh Oyadav	Công ty con	-	10.165.504	10.478.216
Công ty TNHH Hoàng Anh Rattanakiri	Công ty con	-	7.544.584	7.454.925
Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh	Công ty liên quan	8%	32.000.000	221.000.000
Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh Xê Kông	Công ty con	-	507.206	507.206
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	-	-	15.562.764
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn	Công ty liên quan	-	-	54.140.387
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	-	-	1.587.741
Công ty TNHH MTV Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	-	-	10.527.317
<b>TỔNG CỘNG (*)</b>			<b>10.765.093.392</b>	<b>7.186.402.423</b>
<b>Phải thu ngắn hạn khác (TM số 8)</b>				
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú	Công ty liên quan	Lãi cho vay	844.300.839	551.031.737
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Lãi cho vay Chi hộ	273.952.170 5.003.691	98.081.998 4.947.702
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Chi trả hộ Lãi cho vay	123.426.562 43.737.257	119.689.030 -
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi cho vay Chi trả hộ	47.146.887 3.266.859	19.726.827 2.393.037
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	Lãi cho vay	21.273.973	6.718.213
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch HĐQT	Lãi cho vay	3.894.640	14.548.178
Công ty Cổ phần Mía đường Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi cho vay Chi trả hộ	- -	118.351.040 1.658.574
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Lãi cho vay Chi trả hộ	- -	5.677.778 459.949
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông	Công ty liên quan	Chi trả hộ	-	12.624.059

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

				Ngàn VND	
<i>Các bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	
<b>Phải thu ngắn hạn khác (TM số 8) (tiếp theo)</b>					
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi cho vay	250.870.126	54.759.771	
		Chi trả hộ	14.387.260	1.457.388	
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con	Lãi cho vay	60.549.461	22.144.060	
		Khác	1.506.409	29.400	
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Công ty liên quan	Lãi cho vay	35.315.530	33.198.400	
		Khác	-	84.138	
Công ty TNHH Điện Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Chi trả hộ	32.725.035	61.296.637	
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Công ty liên quan	Lãi cho vay	14.452.574	-	
		Chi trả hộ	2.530.531	-	
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông	Công ty liên quan	Chi trả hộ	12.624.059	-	
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn	Công ty liên quan	Lãi cho vay	10.406.208	2.492.768	
Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Lumphat	Công ty con	Chi trả hộ	4.250.891	-	
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Công ty con	Lãi cho vay	3.833.715	11.560.694	
Công ty TNHH Hoàng Anh Oyadav	Công ty con	Chi trả hộ	2.754.469	-	
Công ty TNHH Daun Penh Agrico	Công ty con	Chi trả hộ	2.730.178	-	
Công ty Cổ phần Xây Dựng Huỳnh Đệ	Công ty liên quan	Lãi cho vay	2.728.820	-	
Bà Hồ Thị Kim Chi	Phó Tổng giám đốc	Tạm ứng	304.000	-	
Công ty TNHH MTV Nguyên vật liệu Hoàng Thơ	Bên liên quan	Chi trả hộ	23.465.186	-	
Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Chi trả hộ	-	219.889.219	
Công ty Cổ phần An Đông Mía	Công ty con	Lãi cho vay	-	4.087.500	
Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh	Công ty liên quan	Lãi cho vay	143.698.819	113.229.375	
		Chi trả hộ	2.440.389	2.440.389	
Ông Phan Thanh Thủ	Thành viên HĐQT	Tạm ứng	1.600.000	1.600.000	
Công ty TNHH An Tiến	Công ty liên quan	Lãi cho vay	17.652.375	-	
		Chi trả hộ	406.274	-	
Công ty TNHH MTV Đại Lộc Hưng Thịnh	Công ty liên quan	Lãi cho vay	13.122.719	-	
Các công ty khác	Bên liên quan	Các khoản khác	557.199	1.854.360	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>2.020.915.105</b>	<b>1.486.032.221</b>	



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngàn VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu dài hạn khác (TM số 8) (tiếp theo)</b>				
Công ty Cổ phần An Đông Mía	Công ty con	Phải thu về BCC	493.211.100	307.266.100
		Lãi cho vay	104.882	-
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Lãi cho vay	41.348.533	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Lãi cho vay	4.495.150	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>539.159.665</b>	<b>307.266.100</b>
<b>Phải trả cho người bán ngắn hạn (TM số 15)</b>				
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Mua hàng hóa và dịch vụ	15.372.931	9.169.704
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Mua hàng hóa	9.209.211	9.108.189
Công ty Cổ phần Mía đường Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Mua hàng hóa	-	808.520
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Bên liên quan	Phải trả phát triển vườn cây	-	20.284.988
		Mua hàng hóa và dịch vụ	-	5.110.433
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Mua dịch vụ	161.647	661.817
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Mua hàng hóa	2.606.444	772.802
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Bên liên quan	Mua hàng hóa và dịch vụ	2.439.909	1.540.887
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Công ty con	Mua hàng hóa và dịch vụ	-	60.549.000
Các công ty khác	Bên liên quan	Các khoản khác	48.460	11.504
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>29.838.602</b>	<b>108.017.844</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngân VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn (TM số 16)</b>				
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con	Nhận ứng trước dịch vụ xây dựng Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	306.020.992 -	308.227.665 42.057.022
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	122.231.030	144.818.384
Công ty TNHH Hoàng Anh Oyadav	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	140.157.988	140.157.988
Công ty TNHH Hoàng Anh Rattanakiri	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	98.159.761	98.159.761
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	51.419.034	81.461.947
Công ty TNHH Hoàng Anh An Đông Meas	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	109.223.907	160.974.005
Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Lumphat	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	31.430.152	35.619.991
Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	-	15.289.560
Công ty TNHH Điện Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Nhận ứng trước dịch vụ xây dựng	-	35.952.110
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa Nhận ứng trước dịch vụ xây dựng	57.253.289 30.800.000	- -
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	108.864	1.026.391
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	-	2.647.413
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Bên liên quan	Nhận ứng trước dịch vụ xây dựng	193.716.544	251.804.508
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.140.521.561</b>	<b>1.318.196.745</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngân VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả ngắn hạn khác (TM số 19)</b>				
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Chi trả hộ	11.786.059	11.786.059
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chi trả hộ	122.224.022	-
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Công ty con	Vay mượn tạm	256.502.907	123.120.360
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chi trả hộ	2.065.085	2.065.085
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chi trả hộ	13.396.900	13.320.600
Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Vientiane	Công ty con	Chi trả hộ	22.769.750	22.769.750
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chi trả hộ	126.169.374	-
		Vay mượn tạm	6.051.722	6.051.722
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Chi trả hộ	3.808.366	3.808.366
Công ty TNHH Điện Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Chi trả hộ	3.137.302	3.183.439
Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh GL – Kon Tum	Công ty con	Chi trả hộ	2.402.766	2.402.766
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	Chi trả hộ	1.825.937	1.825.937
Công ty TNHH MTV Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Vay mượn tạm	366.158.462	-
		Chi trả hộ	489.770	489.770
Công ty Cổ phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chi trả hộ	1.393.535	1.011.164
Công ty TNHH V&H Corporation (Lào)	Công ty con	Chi trả hộ	3.323.700	3.323.700
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông	Bên liên quan	Chi trả hộ	272.700	272.700
Công ty Cổ phần Dịch vụ Quản lý Bất động sản Hoàng Anh	Bên liên quan	Chi trả hộ	221.788	221.788
Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn Mê Kông	Công ty liên quan	Cho mượn tạm	6.450.000	-
Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	Bên liên quan	Chi trả hộ	1.204.111	-
Các công ty khác	Các bên liên quan	Chi trả hộ	273.572	253.596
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>951.927.828</b>	<b>195.906.802</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

(\*) Các khoản cho các bên liên quan vay ngắn hạn và dài hạn đã được phê duyệt tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông ngày 15 tháng 9 năm 2016, phù hợp với các điều khoản và quy định liên quan đến việc cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 7 năm 2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Tại ngày lập báo cáo tài chính này, khoản phải thu của Công ty đối với An Phú và các công ty liên quan với An Phú đã được bảo lãnh bởi tài sản riêng của Ông Chủ tịch HĐQT Công ty - Ông Đoàn Nguyên Đức và tài sản của một số công ty liên quan khác.

***Các giao dịch với các bên liên quan khác***

Lương, thưởng và thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Ban thư ký trong năm như sau:

	<i>Năm nay</i>	<i>Ngàn VND Năm trước</i>
<i>Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc</i>		
Lương	7.104.176	7.192.822
<i>Ban kiểm soát</i>		
Lương	1.236.856	1.125.906
<i>Ban thư ký</i>		
Lương	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>8.341.032</u></b>	<b><u>8.318.728</u></b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**29. CÁC CAM KẾT**

***Cam kết thuê hoạt động***

*Công ty là bên thuê*

Công ty thuê nhiều lô đất tại Việt Nam để xây dựng nhà xưởng, các tiện nghi của khách sạn, trồng cây cao su và các loại cây khác. Công ty ước tính số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai cho các lô đất thuê này tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Dưới 1 năm	1.301.822	1.301.822
Từ 1 đến 5 năm	5.207.288	5.207.288
Trên 5 năm	40.845.539	40.845.539
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>47.354.649</b>	<b>47.354.649</b>

*Công ty là bên cho thuê*

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Dưới 1 năm	3.156.745	3.156.745
Từ 1 đến 5 năm	4.122.495	4.122.495
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.279.240</b>	<b>7.279.240</b>

***Cam kết góp vốn đầu tư***

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có các cam kết hợp đồng hợp tác kinh doanh chăn nuôi bò và trồng chăm sóc cây cao su như sau:

<i>Công ty</i>	<i>Giá trị theo hợp đồng</i>	<i>Giá trị đã ghi nhận</i>	Ngàn VND <i>Giá trị cam kết còn lại</i>
Công ty cổ phần An Đông Mia	1.476.016.235	493.211.100	982.805.135
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	1.400.000.000	1.130.000.000	270.000.000
Công ty cổ phần Bò Sữa Tây Nguyên	750.104.500	600.000.000	150.104.500
Công ty cổ phần Chăn nuôi Bá Thước	300.000.000	50.000.000	250.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.926.120.735</b>	<b>2.273.211.100</b>	<b>1.652.909.635</b>

**30. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG**

Một số dữ liệu tương ứng trong bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**31. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo.



Nguyễn Thị Đỗ Quyên  
Người lập



Dương Hoàng Bắc  
Kế toán trưởng



Võ Trường Sơn  
Tổng Giám đốc



Ngày 27 tháng 4 năm 2017